

Số: 1217/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 5 năm 2008

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án phát triển cây cao su trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2008-2015 và định hướng đến năm 2020

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Chiến lược Quốc gia về phát triển cây cao su đến năm 2020 và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tại lễ ra mắt Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam ngày 22/4/2007, về việc cân đối lại trong quy hoạch rừng để dành diện tích trồng cao su, phấn đấu đến năm 2015 cả nước có 1 triệu ha cây cao su;

Thực hiện Kết luận số 07-KL/TU ngày 15/5/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển cây cao su trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết số 63/2007/NQ-HĐND ngày 19/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2007;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 696/TT-SNN ngày 28 tháng 4 năm 2008,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án phát triển cây cao su trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2008-2015 và định hướng đến năm 2020, với các nội dung chủ yếu như sau:

#### 1. Mục tiêu chung:

- Tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích, phát triển hàng hóa lớn, bền vững, tạo thêm nguồn thu cho ngân sách tỉnh;

- Giải quyết việc làm, nâng cao đời sống của nhân dân, giảm nghèo và từng bước tiến

tới làm giàu, đồng thời góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;

- Tăng độ che phủ rừng, góp phần bảo vệ và cải thiện môi trường, sinh thái.

#### 2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2015 đưa tổng diện tích cao su lên 10.800 ha (cao su đại điền: 8.800 ha, cao su tiểu điền: 2.000). Phấn đấu đến năm 2020 đạt diện tích 12.000 ha (giai đoạn 2016-2020 chủ yếu trồng mới cao su tiểu điền); ngoài ra nghiên cứu để phát triển cao su trên nước bạn Lào khi có điều kiện;

- Đến năm 2015 diện tích cao su đưa vào khai thác trên 4.000 ha, doanh thu dự kiến đạt 204 tỷ đồng, lợi nhuận bình quân dự kiến 42,84 tỷ, nộp ngân sách 22,19 tỷ đồng/năm;

- Giải quyết việc làm cho trên 10.000 lao động.

#### 3. Định hướng quy hoạch:

##### 3.1. Quy mô và vùng quy hoạch:

Quy hoạch trồng cây cao su với diện tích 12.000 ha, dự kiến bố trí trên địa bàn 45 xã của 8 huyện, gồm: Hương Khê 6.588 ha, Kỳ Anh 2.670 ha, Vũ Quang 843 ha, Đức Thọ 590 ha, Hương Sơn 350 ha, Cẩm Xuyên 350 ha, Thạch Hà 319 ha và Can Lộc 290 ha (Đây là quy mô mang tính định hướng, trong quá trình thực hiện, căn cứ vào quy hoạch chi tiết diện tích trồng cao su của các đơn vị trên địa bàn tỉnh sẽ điều chỉnh quy mô diện tích quy hoạch phù hợp; các đơn vị có khả năng mở rộng phát triển cây cao su như Công ty cao su Hương Khê; Công ty Lâm nghiệp và Dịch vụ Chúc A;

Ban QL rừng phòng hộ sông Ngàn Sâu..., Quy mô có thể lên khoảng 17.000-18.000 ha cao su, trên cơ sở bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch khác một cách hợp lý).

### **3.2. Lộ trình thực hiện:**

- Giai đoạn 2008-2015: Trồng mới 6.500 ha (Đại điền 4.550 ha; Tiểu điền 1.950 ha) để đạt diện tích 10.800 ha;

- Giai đoạn 2016-2020: Trồng mới thêm 1.200 ha (Đại điền 200 ha; Tiểu điền 1.000 ha) để đạt tổng diện tích 12.000 ha (Đại điền 9.000 ha; Tiểu điền 3.000 ha).

Tiếp tục điều tra, khảo sát đất có khả năng trồng cao su để quy hoạch phát triển thêm khoảng 5.000-6.000 ha vào năm 2020 và các năm tiếp theo (giai đoạn này chủ yếu phát triển cao su tập trung).

### **4. Các giải pháp thực hiện:**

#### **4.1. Quy hoạch, thực hiện quy hoạch:**

- Tiến hành rà soát lại việc thực hiện các quy hoạch đã có về phát triển cao su, phát triển rừng nguyên liệu, chè... nếu thấy không phù hợp thì điều chỉnh các quy hoạch đã có cho phù hợp, tránh chồng chéo, trùng lặp;

- Tập trung xây dựng quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết trồng cây cao su, đảm bảo có tính khả thi, phấn đấu hoàn thành quy hoạch trong quý IV/2008;

- Sau khi quy hoạch được phê duyệt, tập trung hoàn thành các thủ tục giao, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ sử dụng đã có đất, phấn đấu hoàn thành trước 30 tháng 6 năm 2009.

#### **4.2. Về đất đai:**

- Toàn bộ diện tích quy hoạch trồng cao su chỉ thực hiện trên đối tượng rừng sản xuất, ưu tiên quỹ đất phù hợp để trồng cây cao su, nhất là diện tích đất chưa có rừng; chuyển đổi một số diện tích rừng năng suất, hiệu quả thấp, chu kỳ sản xuất dài, nhất là rừng thông sang trồng cao su để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đồng thời để giảm thiểu nguy cơ cháy rừng và nạn sâu róm thông; cải tạo một số diện tích rừng tự nhiên nghèo kiệt (có trữ lượng gỗ nhỏ hơn 50m<sup>3</sup>/ha) để trồng cao su;

- Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thanh lý rừng và giao đất, cho thuê đất để trồng cao su thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật hiện hành;

- Tiếp tục rà soát đất đai trong các đơn vị quốc doanh, kiên quyết thu hồi những diện tích đất lâm nghiệp của các chủ rừng sử dụng không hiệu quả, hoặc sử dụng sai mục đích để giao đất, cho thuê đất trồng cao su (đối với tất cả các thành phần kinh tế);

- Các hộ gia đình tham gia trồng cao su tiểu điền cần có diện tích tối thiểu từ 1 ha trở lên.

### **4.3. Giải pháp về giống, khuyến nông, khuyến lâm và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật:**

- Tuyển chọn bộ giống tốt, thích nghi với điều kiện cụ thể của tỉnh;

- Với phương châm sản xuất giống tại chỗ là chính, xây dựng 2 vườn sản xuất giống đặt tại các công ty cao su trên địa bàn tỉnh, đảm bảo cung ứng đủ giống chất lượng tốt phục vụ cho phát triển cao su theo đúng tiến độ, kế hoạch;

- Mở các lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp các tài liệu về quy trình canh tác và khai thác mủ cao su đến tận người sản xuất;

- Làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức tham quan học tập, xây dựng các mô hình trình diễn để làm chuyển biến nhận thức.

### **4.4. Giải pháp về cơ chế chính sách:**

#### **4.4.1 Về chính sách:**

Bố trí Ngân sách tỉnh để đầu tư cho công tác xây dựng quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, xây dựng vườn ươm sản xuất giống và hỗ trợ một phần cho phát triển cao su tiểu điền gồm: lệ phí đo đạc, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng cao su; hỗ trợ một phần tiền giống, kinh phí khai hoang và lãi suất tiền vay, công tác khuyến nông - khuyến lâm... theo khả năng, điều kiện ngân sách tỉnh.

#### **4.4.2 Về cơ chế và nguồn vốn:**

\* Về cơ chế:

- Đối với diện tích đảm bảo đủ điều kiện để trồng cao su: Được phép chuyển đổi diện tích

rừng trồng kém hiệu quả, tuy chưa hết thời kỳ kinh doanh thuộc nguồn vốn Ngân sách đầu tư, hỗ trợ qua các dự án 327, 661... (nhất là chuyển đổi rừng thông ở vùng hiệu quả kinh tế thấp hoặc chất lượng kém do sâu bệnh hại, cháy rừng...; đối với diện tích rừng sản xuất đã hết chu kỳ kinh doanh thì trong cơ cấu loại cây trồng được trồng cây cao su (như quy định trong Dự án 661) ở chu kỳ tiếp theo; cho chuyển đổi rừng tự nhiên nghèo kiệt đã quy hoạch rừng sản xuất sang trồng cao su;

- Khoản nộp Ngân sách của các công ty cao su trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2008-2015 và khoản thu từ thanh lý rừng trồng hiệu quả thấp khi chuyển sang trồng cao su được đầu tư trở lại để thực hiện chính sách phát triển cây cao su;

- Sử dụng một phần thu từ tiền phạt hành chính do vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng, bán lâm sản tịch thu được và các nguồn khác để đảm bảo thực hiện chính sách và xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển cao su (nếu khoản nộp ngân sách của các công ty cao su trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2008-2015 và khoản thu từ thanh lý rừng trồng nói trên không đủ, nhất là trong những năm đầu).

\* Về nguồn vốn:

- Huy động từ các nguồn vốn như: Vốn tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam đầu tư hoặc cho vay, vốn Ngân sách tỉnh đầu tư, hỗ trợ (qua các cơ chế nêu trên), vốn vay của các tổ chức tín dụng, thực hiện việc lồng ghép các chương trình, các dự án như: Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng, chương trình hỗ trợ trồng rừng sản xuất theo Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, chương trình 134, 135, chương trình định canh định cư, chương trình hỗ trợ đồng bào miền núi, các chương trình khuyến nông khuyến lâm... và vốn tự có của các chủ rừng.

#### **4.5. Chế biến và thị trường tiêu thụ:**

- Giai đoạn 2008-2010, xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su công suất 4.500 tấn/năm

đặt tại huyện Hương Khê; nhà máy công suất 2.000 tấn/năm đặt tại huyện Kỳ Anh (vốn xây dựng nhà máy do công ty cao su đầu tư). Giai đoạn 2011-2020, nâng cấp mở rộng một số nhà máy đã có, xây dựng thêm một nhà máy có công suất lớn đảm bảo chế biến hết sản lượng nhựa khai thác; xây dựng nhà máy tinh chế và sản xuất các sản phẩm từ mủ cao su tại Hà Tĩnh trong thời gian tiếp theo;

Ngoài ra nghiên cứu phát triển một số hình thức chế biến nhỏ, sản xuất mủ tờ làm vệ tinh cho các nhà máy;

- Khuyến khích thực hiện việc thu mua, tiêu thụ sản phẩm cho người nông dân theo tinh thần Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Liên kết chặt chẽ với Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về thị trường tiêu thụ sản phẩm.

#### **4.6. Giải pháp công tác tổ chức:**

- Ban Chỉ đạo chương trình phát triển cây cao su của tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các huyện có quy hoạch diện tích trồng cao su thành lập Ban chỉ đạo huyện do Chủ tịch, hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện làm trưởng ban, các thành viên gồm lãnh đạo các Phòng: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên - Môi trường; Trung tâm chuyển giao khoa học và công nghệ, Hạt kiểm lâm...

- Đề nghị Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam cho phép các công ty kinh doanh cao su ở Hà Tĩnh liên kết với một số đơn vị lâm nghiệp của tỉnh (như: Các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, Công ty Lâm nghiệp và dịch vụ Chúc A, Công ty Lâm nghiệp và dịch vụ Hương Sơn, Tổng đội thanh niên xung phong...) có đủ điều kiện để phát triển cao su; có thể thành lập các công ty cổ phần, các đơn vị, tổ chức được sử dụng quỹ đất để góp vốn. Huy động các thành phần kinh tế có đủ điều kiện đầu tư phát triển cao su trên địa bàn tỉnh.

## 5. Tổ chức thực hiện:

- Giao Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư xây dựng quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết trồng cây cao su trình UBND tỉnh phê duyệt trong quý IV năm 2008; tham mưu chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, cải tạo rừng và thanh lý rừng để trồng cao su;

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng cao su cho các tổ chức, hộ gia đình, đảm bảo đúng quy định và tiến độ;

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu về việc thanh lý vốn, tài sản trên đất khi chuyển đổi diện tích để trồng cao su và tham mưu ban hành chính sách cụ thể khuyến khích phát triển cao su;

- Ngân hàng Phát triển Hà Tĩnh, cân đối nguồn vốn để cho các hộ dân trồng cao su được lập dự án vay quỹ ưu đãi; Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng chính sách xã hội tạo điều kiện thuận lợi để các hộ được vay vốn trồng cao su;

- Các công ty cao su trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm về dịch vụ giống, chuyển giao tiến

bộ khoa học kỹ thuật và ký hợp đồng thu mua sản phẩm cho các hộ trồng cao su tiểu điền;

- UBND các huyện, xã và các đơn vị có quỹ đất trồng cây cao su căn cứ Đề án của tỉnh, trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, đơn vị mình để xây dựng Đề án và chương trình hành động phù hợp, sát thực tế, đảm bảo tính khả thi và đạt hiệu quả cao.

- Các tổ chức đoàn thể, cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến về chủ trương đẩy mạnh phát triển cao su trên địa bàn tỉnh

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện: Hương Khê, Kỳ Anh, Can Lộc, Thạch Hà, Vũ Quang, Hương Sơn, Đức Thọ, Cẩm Xuyên và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Minh Kỳ**